

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA

Tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh thành phố Tuy Hoà.

Giám đốc NHNN chi nhánh tỉnh Phú Yên đã ban hành Kết luận số 1180/KLTT-PHY1 ngày 13/11/2024 về việc kết luận thanh tra tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Tuy Hoà (Agribank Thành phố Tuy Hoà).

Căn cứ Điều 79 Luật thanh tra năm 2022 về Công khai kết luận thanh tra, Giám đốc NHNN chi nhánh tỉnh Phú Yên công khai nội dung Kết luận thanh tra như sau:

I. NỘI DUNG VÀ THỜI KỲ THANH TRA:

1. Nội dung thanh tra: Thanh tra việc chấp hành các quy định về:

Hoạt động cấp tín dụng (phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ...); Hoạt động huy động vốn; Hoạt động kinh doanh bảo hiểm, đại lý bảo hiểm; Hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp; Việc chấp hành các quy định về an toàn kho quỹ, công tác an ninh bảo vệ đối với trụ sở, địa điểm giao dịch của TCTD theo quy định.

2. Thời kỳ thanh tra: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/8/2023; trước và sau thời kỳ thanh tra nếu xét thấy cần thiết.

II. KẾT QUẢ THANH TRA.

1. Hoạt động cấp tín dụng:

- Tổng dư nợ cho vay của đơn vị đến 31/8/2023 đạt 1.094.846 triệu đồng, giảm 73.830 triệu đồng, tỷ lệ giảm 6,3% so với 31/12/2022. Nợ xấu và nợ tiềm ẩn nợ xấu là 32.717 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 3% tổng dư nợ, trong đó: Nợ nhóm 2 là 9.703 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,89% tổng dư nợ; nợ xấu chiếm tỷ lệ 2,11% tổng dư nợ.

- Tổng số dư bảo lãnh tại 31/8/2023 là 55.039 triệu đồng, giảm 13.173 triệu đồng, tỷ lệ giảm 19,31% so với 31/12/2022.

Kết quả thanh tra Agribank Thành phố Tuy Hoà còn một số tồn tại cần phải nghiêm túc tổ chức chấn chỉnh:

1.1. Công tác thẩm định, xét duyệt chưa chặt chẽ theo quy định nội bộ, chưa đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư 39/2016/TT-NHNN, cụ thể:

- Thẩm định tính pháp lý của khách hàng vay

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không thể hiện lĩnh vực kinh doanh cần vay vốn của khách hàng: 06 món vay, dư nợ 8.000 triệu đồng.

+ Điều lệ doanh nghiệp không hợp lệ, nội dung chưa được cập nhật và bổ sung phù hợp với sửa đổi, điều chỉnh trên đăng ký kinh doanh của khách hàng: 02 khách hàng, 20 món vay, dư nợ 18.266 triệu đồng.

- Thẩm định tính khả thi phương án sử dụng vốn vay, khả năng tài chính của khách hàng

+ Công tác thẩm định chưa chặt chẽ, chưa thu thập đầy đủ thông tin, hồ sơ chứng minh năng lực tài chính của khách hàng: Dư nợ 274.511 triệu đồng, 489 món vay.

+ Báo cáo đề xuất cho vay chưa đánh giá khoản vay của khách hàng tại các TCTD khác nhằm tránh tình trạng tài trợ vốn cho nhu cầu đã được cấp tín dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Thông tư 39/2016/TT-NHNN, dư nợ 55.581 triệu đồng, 47 món vay.

+ Còn một số tồn tại liên quan thẩm định khả năng tài chính của khách hàng: Chưa thu thập đầy đủ các thông tin liên quan nhu cầu vay vốn của khách hàng như sổ sách chứng minh hoạt động kinh doanh, biên lai nộp thuế, chứng từ đầu vào/đầu ra,để đánh giá khả năng tài chính, nguồn trả nợ, sự phù hợp của quy mô hoạt động/nhu cầu vay vốn của khách hàng, chưa đúng quy định tại Điều 9, Khoản 1, Điều 17, Thông tư 39/2016/TT-NHNN, 14 khách hàng, 178 món vay, dư nợ: 77.405 triệu đồng¹.

+ Chỉ tiêu hệ số nợ/vốn chủ sở hữu theo hướng dẫn báo cáo đề xuất cho vay của một số công ty, Đoàn thanh tra nhận thấy ở mức cao cần cảnh báo: 02 khách hàng, 42 món vay, dư nợ 49.881 triệu đồng.

+ Thẩm định đề xuất cho vay chưa chặt chẽ, đầy đủ nội dung (thiếu thông tin tài liệu đánh giá dòng tiền vào ra, doanh thu chuyển tiền về ngân hàng so với doanh số cho vay, hàng tồn kho, các khoản phải thu..., 01 khách hàng, gồm 4.900 triệu đồng, 12 món vay².

1.2. Tồn tại liên quan công tác giải ngân

- Còn phát sinh trường hợp Hợp đồng tín dụng không có nội dung về quản lý nguồn trả nợ của khách hàng theo quy định nội bộ của Agribank: 03 khách hàng, 59 món vay, dư nợ 33.276 triệu đồng.

- Người thụ hưởng khoản vay cam kết không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo khoản 2 Điều 5 Thông tư 21/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 của NHNN Việt Nam là không đúng thực tế xác minh (khách hàng có mở tài khoản tại TCTD khác): 01 khách hàng, 03 món vay, dư nợ 800 triệu đồng.

1.3. Tồn tại liên quan kiểm tra, giám sát vốn vay

¹ Đến 18/10/2024, tất cả các khoản vay đã tắt toán.

² Đến 18/10/2024, tất cả các khoản vay đã tắt toán.

- Chưa thực hiện kiểm tra, giám sát đầy đủ nội dung hướng dẫn theo quy định nội bộ của Agribank:

+ Kiểm tra sử dụng vốn vay sau khi cho vay đối với lĩnh vực xây dựng các công trình, chưa chặt chẽ: 01 khách hàng có dư nợ các ngân hàng thời điểm thanh tra 99.541 triệu đồng, trong đó Agribank Thành phố Tuy Hòa 43.574 triệu đồng³, mục đích vay vốn trả tiền vật tư và nhân công để xây dựng các công trình.

+ Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay chưa chặt chẽ, đầy đủ nội dung theo hướng dẫn nội bộ của Agribank: (i) Đối với khách hàng vay là pháp nhân (chưa đánh giá dòng tiền giải ngân trên sổ phụ tiền gửi khách hàng vay, chưa ghi nhận đánh giá số lượng hàng tồn kho, chứng từ xuất nhập kho); (ii) đối với khách hàng vay cá nhân (chưa đánh giá hàng tồn kho thực tế theo phương án vay; chưa thu thập thông tin tài liệu thể hiện thu nhập trả nợ từ phương án vay): Dư nợ 117.612 triệu đồng, gồm 211 món vay.

+ Chưa có tài liệu thực hiện đánh giá rủi ro định kỳ hàng quý và kiểm tra dòng tiền đối với khách hàng vay là doanh nghiệp: 38 món vay ngắn hạn, dư nợ: 45.292 triệu đồng⁴.

+ Nhận dạng rủi ro chưa đầy đủ trong khi cho vay đối với khách hàng cá nhân: Giải ngân chuyển khoản cho người thụ hưởng là người có liên quan (Khách hàng giải ngân cho người thụ hưởng là con đẻ của khách hàng): 03 khách hàng, 23 món vay, dư nợ 7.559 triệu đồng⁵.

+ Chưa đánh giá dòng tiền giải ngân trên sổ phụ tiền gửi khách hàng vay, chưa ghi nhận đánh giá số lượng hàng tồn kho, chứng từ xuất nhập kho...): 01 khách hàng, gồm 4.900 triệu đồng, 12 món⁶.

+ Kiểm tra giám sát mục đích sử dụng vốn chưa chặt chẽ đầy đủ theo quy định: chưa cập nhật thông tin liên quan dòng tiền chứng minh khách hàng có khả năng trả nợ vay theo hướng dẫn kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay, tình hình hoạt động của khách hàng, 14 khách hàng, 178 món, dư nợ: 77.405 triệu đồng⁷.

+ Một số hồ sơ sử dụng vốn chưa có chứng từ trích lục sổ quỹ tiền mặt (có nội dung người nhận tiền mặt tại ngân hàng nộp tiền mặt về quỹ công ty trong ngày): Dư nợ 12.892 triệu đồng, gồm 45 món vay.

+ Thu thập chưa đầy đủ các tài liệu để chứng minh mục đích sử dụng vốn của khách hàng: Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho, sổ chi tiết phát sinh hàng tồn kho, khoản phải thu, phải trả, bảng kê khai nộp thuế, biên bản đối chiếu công nợ, biên bản giao nhận hàng hóa: 01 khách hàng, 05 món vay, dư nợ 2.600 triệu đồng⁸.

³ Đến 18/10/2024, các khoản vay đã tất toán

⁴ Đến 18/10/2024, tất cả các món vay đã tất toán.

⁵ Đến 18/10/2024, tất cả các món vay đã tất toán.

⁶ Đến 18/10/2024, tất cả các món vay đã tất toán.

⁷ Đến 18/10/2024, tất cả các món vay đã tất toán

⁸ Khách hàng đã tất toán và rút tài sản vào ngày 14/3/2024.

+ Đơn vị thực hiện kiểm tra giám sát vốn vay chưa đầy đủ các nội dung theo quy định về hướng dẫn kiểm tra, giám sát đối với khách hàng của Agribank, cụ thể: Chưa tiến hành kiểm tra thực tế kho hàng, Biên bản kiểm tra sử dụng vốn chưa ghi nhận người thụ hưởng, chưa liệt kê chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn cho từng lần giải ngân...: 01 khách hàng gồm 26 món ngắn hạn, dư nợ: 40.392 triệu đồng⁹.

- Công tác kiểm tra sau cho vay chưa đầy đủ, chưa kiểm soát chặt chẽ dòng tiền của khách hàng; chưa đánh giá chi tiết hoạt động kinh doanh của khách hàng và các trạng thái vật chất hình thành từ vốn vay: 05 khách hàng, 30 món vay, dư nợ 11.690 triệu đồng¹⁰.

- Liên quan Biên bản kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh: Chưa đánh giá về việc công ty chuyển tiền thanh toán hàng bán về tài khoản công ty ít nhất bằng doanh số cho vay: 01 doanh nghiệp, 26 món, dư nợ: 40.392 triệu đồng, vay ngắn hạn¹¹.

- Phát sinh nội dung cần cảnh báo liên quan việc đơn vị chưa kiểm tra, giám sát đầy đủ dòng tiền giải ngân, tiềm ẩn rủi ro khách hàng sử dụng vốn không đúng mục đích theo khoản 2 Điều 4 Thông tư 39/2016/TT-NHNN.

1.4. Tồn tại liên quan tài sản bảo đảm (TSBĐ)

- Việc hạch toán tài sản bảo đảm trên hệ thống IPCAS chưa khớp đúng với hồ sơ giấy: 07 khách hàng, 80 món vay, dư nợ 35.876 triệu đồng¹².

- Tài sản bảo đảm là phương tiện giao thông chưa đáp ứng đủ điều kiện quy định: Chưa có giấy chứng nhận kiểm định /kiểm định hết hạn. Gồm, 21 món vay, dư nợ 21.272 triệu đồng.

- Chưa có biên bản xác định lại giá trị TSBĐ 12 tháng/lần theo quy định: Gồm 03 món vay, dư nợ 2.090 triệu đồng¹³.

- Chưa đăng ký thay đổi bổ sung giao dịch bảo đảm đối với nghĩa vụ bảo đảm phát sinh thêm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 18 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm: Gồm 37 món vay, dư nợ 18.379 triệu đồng.

- Chưa thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm vào thời điểm cấp tín dụng của 03 khoản vay tại thời điểm năm 2021: 01 khách hàng, 03 món dài hạn, dư nợ 4.092 triệu đồng, mục đích mua xe ô tô tải. Đơn vị đã hoàn tất việc thực hiện đăng ký trong năm 2022.

- Chưa đánh giá mức độ hao mòn của tài sản để ước tính chất lượng thực còn lại của tài sản /chưa thực hiện phân tích các thông tin thu được, so sánh các thông tin của tài sản so sánh với tài sản định giá: Đối với TSBĐ của 01 khách hàng¹⁴.

⁹ Đến 18/10/2024, tất cả các món vay đã tất toán.

¹⁰ Đến 18/10/2024, tất cả các món vay đã tất toán.

¹¹ Đến ngày 18/10/2024, tất cả các món vay đã tất toán

¹² Đơn vị giải trình: Đơn vị đã điều chỉnh lại trên IPCAS đối với các tài sản bảo đảm nêu trên.

¹³ Đến tháng 11/2023, Ngân hàng đã bổ sung biên bản định giá định kỳ theo quy định.

¹⁴ Công ty đã tất toán khoản vay và rút tài sản vào ngày 01/10/2023.

1.5. Một số tồn tại về hóa đơn, chứng từ theo quy định pháp luật và các văn bản nội bộ khác

- Chưa có bảng kê 01/TNDN/bảng kê chưa đầy đủ nội dung theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ tài chính¹⁵ đối với khách hàng vay là doanh nghiệp, dư nợ 64.889 triệu đồng, 49 món vay.

- Khách hàng cá nhân vay vốn để kinh doanh giải khát, rượu, buôn vải, mua gỗ, mua bán sơn...có cung cấp chứng từ sử dụng vốn, tuy nhiên, chứng từ sử dụng vốn chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 hoặc chưa có bảng kê nguồn gốc gỗ theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022: Gồm 108 món vay, dư nợ 42.110 triệu đồng.

- Chưa có văn bản cam kết của khách hàng về việc không sử dụng hóa đơn này để vay vốn tại các TCTD khác: Dư nợ 4.420 triệu đồng, gồm 16 món vay.

- Hóa đơn, chứng từ khách hàng cung cấp chưa đúng với mục đích vay vốn: 01 khách hàng, 03 món vay, dư nợ 1.100 triệu đồng.

* Tại thời điểm thanh tra, tổng dư nợ tại các mục tồn tại đã nêu là 145.101 triệu đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm 18/10/2024, đơn vị báo cáo đã chủ động chấn chỉnh ngay khi phát hiện tồn tại, các khách hàng có dư nợ liên quan tồn tại về hóa đơn, chứng từ đã tất toán tất cả khoản vay, dư nợ 145.101 triệu đồng.

2. Thanh tra về hoạt động kinh doanh/đại lý bảo hiểm:

Agribank Thành phố Tuy Hòa đã chấp hành quy định tại Thông tư 37/2019/TT-NHNN ngày 31/12/2019 của NHNN hướng dẫn hoạt động đại lý bảo hiểm của TCTD cho doanh nghiệp bảo hiểm và các văn bản chỉ đạo của NHNN Việt Nam như Công văn 1705/NHNN-TTGSNH ngày 16/3/2020, công văn 7928/NHNN-TTGSNH ngày 30/10/2020 về hoạt động kinh doanh đại lý bảo hiểm.

3. Thanh tra việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; việc xử lý, thu hồi nợ của các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng.

3.1. Thanh tra việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro. (DPRR)

Agribank Thành phố Tuy Hoà áp dụng quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của Agribank theo các quy định nội bộ.

Qua thanh tra các hồ sơ tín dụng được chọn mẫu, nhận thấy Agribank Thành phố Tuy Hoà thực hiện phân loại nợ đối với các khách hàng được chọn mẫu thanh tra theo đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ.

3.2. Thanh tra việc xử lý rủi ro. (XLRR)

¹⁵ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Tình hình xử lý rủi ro trong năm 2022 và 08 tháng đầu năm 2023 như sau: Thời điểm 31/10/2022, xử lý rủi ro 01 khách hàng, số tiền: 148 triệu đồng; thời điểm 19/12/2022, xử lý rủi ro 02 khách hàng, số tiền: 175 triệu đồng; thời điểm 27/6/2023, xử lý rủi ro 02 khách hàng, số tiền 16.092 triệu đồng.

Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra chọn mẫu hồ sơ xử lý rủi ro của 02 khách hàng. Qua kiểm tra 02 khách hàng nhận thấy: Công tác thẩm định chưa chặt chẽ, chưa đúng quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 17, Thông tư 39/TT-NHNN. Kiểm tra giám sát mục đích sử dụng vốn chưa chặt chẽ theo quy định. Về hồ sơ xử lý rủi ro: Nhìn chung, Agribank Thành phố Tuy Hoà thực hiện XLRR theo đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ.

3.3. Thanh tra kết quả thu hồi nợ XLRR.

Kết quả thu hồi nợ XLRR của Agribank Thành phố Tuy Hoà vượt kế hoạch được giao. Năm 2022, tổng thu hồi nợ: 563 triệu đồng, chiếm 33% số thu hồi nợ xử lý rủi ro theo kế hoạch được giao. 09 tháng đầu năm 2023, tổng thu hồi nợ 2.361 triệu đồng, chiếm 200% số thu hồi nợ xử lý rủi ro theo kế hoạch được giao.

4. Thanh tra việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020, Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02/4/2021, Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 07/9/2021.

Agribank Thành phố Tuy Hoà thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo các quy định pháp luật và quy định nội bộ.

5. Thanh tra về huy động vốn, lãi suất huy động Việt Nam đồng và ngoại tệ, chi trả lãi suất tiền gửi rút trước hạn, chi hoa hồng môi giới trong huy động vốn.

Qua thanh tra, Agribank Thành phố Tuy Hòa đã chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật, của hệ thống về huy động vốn.

6. Thanh tra hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp.

Trong thời kì thanh tra, Agribank Thành phố Tuy Hòa không phát sinh hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, cung cấp các dịch vụ liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp.

7. Thanh tra việc chấp hành các quy định về an toàn kho quỹ, công tác an ninh bảo vệ đối với trụ sở, địa điểm giao dịch của TCTD theo quy định.

Qua thanh tra công tác an toàn kho quỹ, đơn vị chấp hành các quy định về an toàn kho quỹ, công tác an ninh bảo vệ đối với trụ sở, địa điểm giao dịch của TCTD theo quy định.

III. NGUYÊN NHÂN, TRÁCH NHIỆM, HẬU QUẢ

1. Nguyên nhân:

1.1. Nguyên nhân chủ quan:

- Ban Giám đốc Agribank tỉnh Phú Yên và Phòng Kiểm tra, kiểm soát nội bộ (nay là Phòng Kiểm tra, giám sát nội bộ) tỉnh Phú Yên chưa kịp thời quản lý sâu sát hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ trên địa bàn.

- Một số chuyên viên nghiệp vụ và lãnh đạo các cấp tại Agribank Thành phố Tuy Hòa chưa nhận thức đầy đủ các quy định pháp luật, quy định nội bộ và các văn bản chỉ đạo, cảnh báo của NHNN Việt Nam.... chưa kiểm soát chặt chẽ hoạt động nghiệp vụ theo quy trình quy định.

1.2. Nguyên nhân khách quan:

- Số lượng khách hàng nhiều, địa bàn cho vay rộng. Hầu hết khách hàng vay tại đơn vị là khách hàng truyền thống, dẫn đến cán bộ tín dụng phụ thuộc tính kế thừa nội dung thẩm định trước đây, chưa chủ động nhiều trong việc điều chỉnh các nội dung thẩm định cần thiết để xác định nhu cầu vay phù hợp quy mô sản xuất kinh doanh của khách hàng. Các tồn tại liên quan việc kiểm tra, giám sát vốn sau khi cho vay một phần do khách hàng cung cấp thiếu và chưa kịp thời sau khi đã nhận tiền vay.

2. Trách nhiệm:

- Trách nhiệm của Agribank Hội sở tỉnh Phú Yên liên quan công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ: Thuộc về Ban Giám đốc và bộ phận Kiểm tra, kiểm soát nội bộ (bộ phận Kiểm tra, giám sát nội bộ) Agribank Hội sở tỉnh Phú Yên.

- Trách nhiệm thuộc về chuyên viên nghiệp vụ và lãnh đạo các cấp tại Agribank Thành phố Tuy Hòa có liên quan trực tiếp đến các tồn tại được chỉ ra.

3. Hậu quả: Chưa phát sinh; Yêu cầu Giám đốc Agribank tỉnh, Agribank Thành phố Tuy Hòa nghiêm túc tổ chức chấn chỉnh, kiểm điểm trách nhiệm cán bộ.

IV. KIẾN NGHỊ - XỬ LÝ:

1. Đối với Agribank tỉnh Phú Yên:

Giám đốc NHNN chi nhánh tỉnh Phú Yên yêu cầu Giám đốc Agribank tỉnh Phú Yên thực hiện 03 kiến nghị để đảm bảo an toàn công tác cấp tín dụng trong hệ thống Agribank nói chung, Agribank Thành phố Tuy Hòa nói riêng.

2. Đối với Agribank Thành phố Tuy Hoà:

Giám đốc NHNN chi nhánh tỉnh Phú Yên yêu cầu Agribank Thành phố Tuy Hoà thực hiện 04 kiến nghị và 07 khuyến nghị để Agribank Thành phố Tuy Hoà phòng ngừa rủi ro, nâng cao chất lượng hoạt động.

Đề nghị Giám đốc Agribank Thành phố Tuy Hoà: Tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm, có văn bản chấn chỉnh nghiêm túc và có hình thức xử lý đối với các cá nhân, bộ phận có liên quan để xảy ra các tồn tại đã được Đoàn thanh tra đã chỉ ra, trong đó phải làm rõ các tồn tại do lỗi của cán bộ nhân viên trong công tác tín dụng.

Trên đây là thông báo kết luận thanh tra về việc thanh tra tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thành phố Tuy Hòa.

NHNN chi nhánh tỉnh Phú Yên thực hiện công khai Kết luận thanh tra bằng hình thức công bố công khai tại cuộc họp.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thành phố Tuy Hòa có trách nhiệm thực hiện niêm yết Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thanh tra./.

Nơi nhận:

- Agribank tỉnh Phú Yên (thực hiện);
- Agribank TP. Tuy Hoà (thực hiện);
- Công TTĐT NHNNVN (để đăng tải);
- Lưu: Hồ sơ thanh tra.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Linh